

Vùng cầu được giữ vững

Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30 đóng cửa tại 1,056 điểm. Cụ thể, VIC (-2.4%), VNM (-0.6%), và KDH (-0.2%) tạo áp lực giảm điểm lên chỉ số VN30 trong khi SSI (+6.5%), TCB (+6.0%), và STB (+5.9%) đóng góp tích cực cho đà tăng của chỉ số. Về hoạt động khối ngoại, hoạt động mua tăng trở lại với giá trị mua ròng ghi nhận ở mức 455 tỷ đồng, dẫn dắt chủ yếu bởi lực cầu trên NVL, VHM, và SSI.

Đồ thị VN30 Future: Vùng cầu được giữ vững

Giai đoạn phục hồi trên VN30F2212 đang có khuynh hướng quay trở lại khi lực cầu được giữ vững quanh vùng 1,050 điểm. Vùng 1,050 điểm sẽ trở thành vùng hỗ trợ trong phiên trong khi vùng 1,100 điểm sẽ là vùng kháng cự tiếp theo. Tuy nhiên, điều chỉnh trong phiên/ngắn hạn là cần thiết để tích lũy thêm lực cầu và kéo dài giai đoạn phục hồi. Tổng khối lượng OI (Open Interest) tăng trên mức 50,000 hợp đồng, điều này hàm ý rằng khả năng cao hợp đồng này sẽ giảm điểm khi xu hướng chính vẫn là xu hướng giảm. Trong trường hợp này, traders nên tiếp tục nắm giữ vị thế mua khi tín hiệu bán vẫn chưa được xác nhận.

Chiến lược đầu tư

Vị thế mua trên VN30F2212 nên được nắm giữ và dừng lỗ khi xuất hiện giá đóng cửa dưới ngưỡng 1,000 điểm. Với vị thế mua mới, traders nên chờ giai đoạn tích lũy ngắn hạn để có điểm vào tốt hơn. (Đồ thị giờ)

Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai

(điểm, %, hợp đồng)

	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	Fair Value	Ngày thanh toán
VN30 Index	1,056.4	1.8				
VN30F2212	1,058.0	2.2	440,197	37,331	1,038	15/12/22
VN30F2301	1,053.6	2.1	15,813	18,644	1,044	19/01/23
VN30F2303	1,046.0	2.4	207	339	1,051	16/03/23
VN30F2306	1,034.9	1.4	246	418	1,064	15/06/23

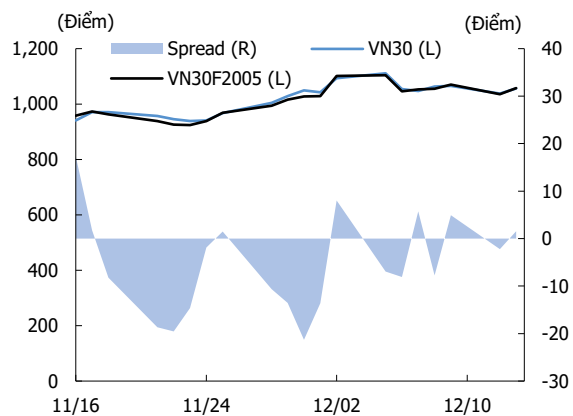
Nguồn: Bloomberg, KIS

Research Dept

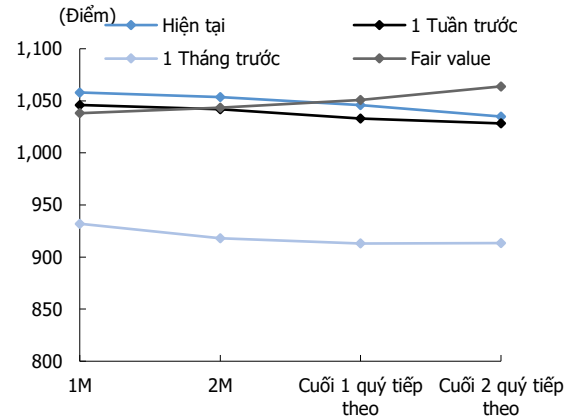
Researchdept@kisvn.vn

Hình 1. Đồ thị nến theo giờ - VN30

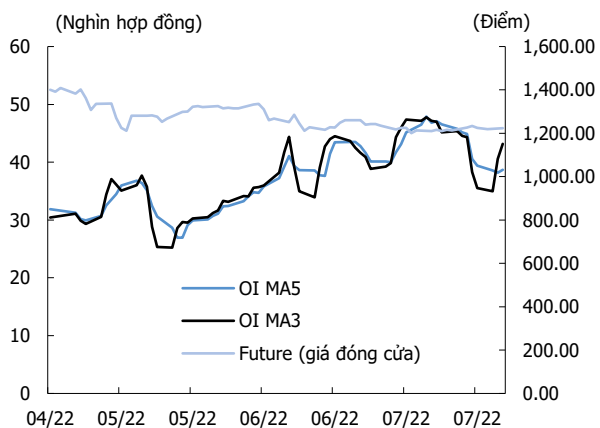
Nguồn: Bloomberg, KIS. Giá được điều chỉnh theo phương pháp Continuous Adjustment

Hình 2. Độ lệch

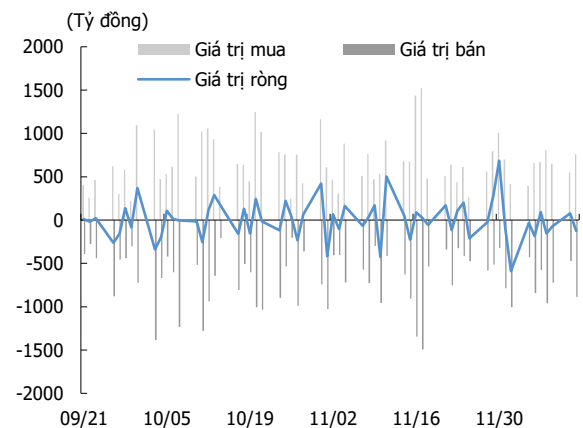
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai

Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 4. Open interest

Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày

Nguồn: Bloomberg, KIS

Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
ACB	Ngân hàng Á Châu	Tài chính	77,850	6.55	23,050	2.4	5.9	1.40	3,888	30.0	29,080	17,450
BID	BIDV	Tài chính	195,765	0.78	38,700	1.6	12.1	2.03	1,638	17.2	49,950	28,000
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	37,042	0.37	49,900	2.9	21.2	1.66	1,041	26.6	70,000	41,200
CTG	VietinBank	Tài chính	135,282	2.01	28,150	2.6	8.7	1.28	6,362	27.6	38,200	19,500
FPT	FPT Corp	CNTT	84,690	7.13	77,200	0.3	16.1	4.26	1,333	49.0	99,083	61,300
GAS	PV Gas	Dịch vụ tiện ích	202,113	1.00	105,600	0.6	15.2	3.57	395	3.0	134,000	92,600
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Nguyên vật liệu	60,000	0.24	15,000	1.4	14.1	1.19	1,911	0.6	40,250	9,300
HDB	HDBank	Tài chính	41,376	2.87	16,450	1.5	5.5	1.18	2,405	18.0	26,000	13,050
HPG	Hòa Phát	Nguyên vật liệu	110,481	6.02	19,000	2.2	7.1	1.13	34,929	21.2	40,385	11,800
KDH	Nhà Khang Điền	Bất động sản	20,000	1.29	27,900	(0.2)	15.6	1.75	2,941	37.8	52,273	18,050
MBB	MBBank	Tài chính	81,612	4.45	18,000	1.7	4.6	1.13	11,958	23.2	29,083	13,200
MSN	Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	138,101	6.15	97,000	0.0	14.4	5.38	1,120	30.5	145,833	69,100
MWG	Thế giới di động	TD không thiết yếu	67,909	5.04	46,400	1.1	13.2	2.91	3,681	49.0	81,400	35,250
NVL	Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland)	Bất động sản	35,492	1.41	18,200	2.2	12.4	0.95	12,365	5.0	91,000	16,650
PDR	BDS Phát Đạt	Bất động sản	10,411	0.41	15,500	0.0	4.8	1.24	7,453	4.9	72,927	11,200
PLX	Petrolimex	Năng lượng	39,897	0.40	31,400	1.0	42.6	1.71	1,109	17.6	65,900	22,950
PNJ	Vàng Phú Nhuận	TD không thiết yếu	27,675	2.38	112,500	0.6	8.1	3.28	362	49.0	131,100	90,000
POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	Dịch vụ tiện ích	26,697	0.53	11,400	2.2	22.9	0.90	10,912	4.6	20,800	8,910
SAB	SABECO	TD thiết yếu	114,148	1.24	178,000	(0.2)	21.1	4.68	173	62.6	203,000	142,900
SSI	Chứng khoán SSI	Tài chính	30,378	2.11	20,400	6.5	9.1	1.38	20,569	40.6	51,224	13,050
STB	Sacombank	Tài chính	42,512	4.21	22,550	5.9	10.3	1.15	21,542	26.1	36,700	14,050
TCB	Techcombank	Tài chính	101,296	6.51	28,800	5.9	4.8	0.93	7,014	22.5	54,900	19,300
TPB	Ngân hàng Tiên Phong	Tài chính	36,380	1.98	23,000	0.4	6.0	1.19	4,573	30.0	44,000	18,300
VCB	Vietcombank	Tài chính	370,083	4.03	78,200	1.0	14.0	1.40	1,264	23.6	96,000	62,000
VHM	Vinhomes	Bất động sản	230,781	5.71	53,000	5.0	7.3	1.70	3,378	24.1	87,500	41,250
VIC	VinGroup	Bất động sản	234,938	5.82	61,600	(2.4)	79.0	2.07	1,806	12.9	106,400	49,700
VJC	Vietjet Air	Công nghiệp	60,660	3.00	112,000	0.5	30.1	3.46	405	16.9	149,000	96,100
VNM	VINAMILK	TD thiết yếu	163,017	6.46	78,000	(0.6)	20.6	5.23	2,089	56.0	87,500	64,500
VPB	VPBank	Tài chính	114,796	7.39	17,100	2.7	5.7	1.21	17,753	17.6	27,367	13,650
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	63,625	2.52	28,000	3.5	30.8	1.95	1,793	32.4	37,000	21,400

Nguồn: Bloomberg, KIS

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2022 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.